

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2008/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Nghệ thuật biểu diễn**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Nghệ thuật biểu diễn là cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn, hoạt động sản xuất, phát hành

băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu; được Bộ trưởng giao trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động phát triển sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn trong cả nước theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cục Nghệ thuật biểu diễn có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; trình diễn thời trang; thi hoa hậu; sản xuất, xuất nhập khẩu, phát hành băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về nghệ thuật biểu diễn.

3. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy

phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin hoạt động quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn.

4. Trình Bộ trưởng quy định điều kiện cho tổ chức và cá nhân trong nước liên doanh, liên kết, hợp tác với nước ngoài về nghệ thuật biểu diễn; kế hoạch tài trợ, đặt hàng sáng tác, dàn dựng chương trình, tiết mục, vở diễn mới có sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

5. Cấp giấy phép công diễn chương trình, vở diễn cho đơn vị nghệ thuật; cơ sở đào tạo nghệ thuật; hội nghề nghiệp; các tổ chức kinh tế - xã hội thuộc Trung ương. Hướng dẫn và kiểm tra việc cấp giấy phép công diễn chương trình, vở diễn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cấp giấy phép cho các tổ chức phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu thuộc Trung ương. Hướng dẫn và kiểm tra việc cấp giấy phép phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Cấp nhãn kiểm soát cho các tổ chức phát hành băng, đĩa về ca múa nhạc sân khấu trên toàn quốc.

8. Cấp thẻ hành nghề cho nghệ sĩ, diễn

viên có đủ điều kiện hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

9. Đình chỉ biểu diễn, thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép công diễn; thẻ hành nghề của nghệ sĩ, diễn viên; giấy phép trình diễn thời trang; quyết định tổ chức thi hoa hậu vi phạm các quy định của pháp luật.

10. Đình chỉ phát hành, lưu hành băng, đĩa, tác phẩm âm nhạc, bài hát, tiết mục, vở diễn có nội dung trái với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

11. Xây dựng kế hoạch hợp tác, giao lưu về nghệ thuật biểu diễn với các quốc gia, các tổ chức quốc tế và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

12. Đề xuất với Bộ trưởng cử các nghệ sĩ, ban, nhóm, đoàn nghệ thuật đi biểu diễn ở nước ngoài hoặc tham gia các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật quốc tế.

13. Thẩm định nội dung, chất lượng chương trình nghệ thuật có yếu tố nước ngoài theo quyết định của Bộ trưởng.

14. Thẩm định các chương trình, dự án do nước ngoài tài trợ cho lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và tổ chức thực hiện theo quyết định của Bộ trưởng.

15. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động dịch vụ văn hóa theo quyết định của Bộ trưởng.

16. Định hướng cho các đơn vị nghệ thuật Trung ương nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn và phát huy vốn nghệ thuật truyền thống của dân tộc, tiếp thu tinh hoa nghệ thuật của các nước trên thế giới để xây dựng tiết mục, vở diễn phục vụ khán giả trong và ngoài nước.

17. Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về nghệ thuật biểu diễn; tham gia xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh, cấp bậc kỹ thuật cho cán bộ, viên chức và lao động ngành nghệ thuật biểu diễn.

18. Phối hợp xây dựng cơ chế hoạt động của tổ chức dịch vụ công, phí, lệ phí về lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định.

19. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về nội dung hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ về nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

20. Trình Bộ trưởng quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động biểu diễn nghệ thuật; tổ chức thi hoa hậu; trình diễn thời trang; phát hành, xuất nhập khẩu, lưu hành băng, đĩa ca múa nhạc sân khấu.

21. Kiểm tra, phối hợp thanh tra; kiến

nghị, xử lý sai phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

22. Đề xuất khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế toán, Tài chính;

c) Phòng Nghệ thuật;

d) Phòng Quản lý biểu diễn và băng đĩa.

3. Tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

a) Tạp chí Nghệ thuật biểu diễn;

b) Trung tâm Tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn chịu trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, tổ chức sự nghiệp trực thuộc; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 40/2004/QĐ-BVHTT ngày 28 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức của Cục Nghệ thuật biểu diễn.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Tuấn Anh